

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 99/2019/HSST

Ngày 23-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thế L; Tên gọi khác: C, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ (đã chết) và bà Đặng Thị Hồng T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 04/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 36/2016/HSST), ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

Ngày 01/9/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp tài sản (Bản án số 322/HSST). Ngày 11/5/2004, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm tù, về tội: Cướp tài sản (Bản án số 306/HSPT). Ngày 14/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 03/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 301/2007/HSST). Ngày 21/12/2007, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 16/3/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, ra Quyết định đưa vào Trung T Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn: 24 tháng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/4/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn: 24 tháng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 10/01/2019; Hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1977 - có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 1956- có mặt

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Lê Thị P, sinh năm 1988 - vắng mặt

Địa chỉ: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Nguyễn Thị Diễm T2, sinh năm 1979- vắng mặt

Địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Võ Thế L là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2018, Võ Thế L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số: 47N8-9524, đi tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến tiệm bán cây cảnh, tại địa chỉ: đường L, phường E, thành phố B, L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47H1-180.28 của chị Nguyễn Thị Minh T đang dựng phía bên trong cửa hàng (cách trụ cổng khoảng 5m), không có người trông coi. L dừng xe mô tô biển số: 47N8-9524, để xe ở vỉa hè rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe của chị T, quan sát xung quanh thấy không có ai nên L lén lút dùng tay trái nâng yên xe lên tạo thành một khe hở rồi dùng tay phải luồn vào bên trong cốp xe mô tô, trộm cắp: 01 chiếc ví da nhãn hiệu Calvin Klein, màu đen, bên trong có số tiền 1.300.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của chị T rồi nhanh chóng đi ra điều khiển xe mô tô biển số: 47N8-9524, đi đến khu vực nghĩa trang trong hẻm L, phường E, thành phố B. Tại đây, L

lục bên trong ví da lấy số tiền: 1.300.000 đồng bỏ vào trong túi quần và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, L ném bỏ chiếc ví da và giấy tờ ở khu vực C, phường E, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KLĐG ngày 20/02/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc ví da nữ, hiệu Calvin Klein, kích thước (20x10)cm, màu đen, trị giá: 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSMT ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Võ Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thế L mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 47N8-9524 cho bà Đặng Thị Hồng T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 áo thun màu xanh, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép loại dép bánh mì là trang phục của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bà Đặng Thị Hồng T1 đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T 1.300.000 đồng và giá trị chiếc ví da 50.000 đồng; Tổng cộng 1.350.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Minh T xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường 1.350.000 đồng từ bà Đặng Thị Hồng T1. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại giấy tờ bị mất và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Võ Thế L là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/12/2018, tại tiệm mua bán cây cảnh, địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Võ Thế L đã có hành vi trộm cắp trong cốp xe mô tô biển số 47H1-180.28, của chị Nguyễn Thị Minh T: 01 chiếc ví da có giá trị 50.000 đồng, bên trong có số tiền 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 1.350.000 đồng. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.350.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Võ Thế L thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a) ...;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[2] Võ Thế L là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, vụ lợi cá nhân, ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bà Đặng Thị Hồng T1 là mẹ của bị cáo được nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen biển kiểm soát 47N8-9524 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội là của bà Đặng Thị Hồng T1; Bà T1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà T1 là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với 01 chiếc áo thun, 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bà Đặng Thị Hồng T1 đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T 1.300.000 đồng và giá trị chiếc ví da 50.000 đồng; Tổng cộng 1.350.000 đồng.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Võ Thế L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 10/01/2019).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả cho bà Đặng Thị Hồng T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen, biển kiểm soát 47N8-9524 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên trả cho bị cáo Võ Thế L 01 chiếc áo thun, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 đôi dép.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bà Đặng Thị Hồng T1 đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh T 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thế L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư